

TÒA ÁN NHÂN DÂN

KHU VỰC 1 – KH

Bản án số: 25/2025/HS-ST

Ngày 24-7-2025

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 1 – KH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà **Đào Dương Thị Phương Dung**

Các Hội thẩm nhân dân: Ông **Trần Ngọc Tây**

Bà **Nguyễn Thị Xuân Tâm**

- *Thư ký phiên tòa:* Bà **Phạm Hồng Phương Thảo** – Thư ký Tòa án nhân dân Khu vực 1 - KH.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 1 - KH tham gia phiên tòa:* Ông **Nguyễn Trọng Luân** – Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 7 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân Khu vực 1 – KH xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 197/2025/TLST-HS ngày 23/5/2025 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 163/2025/QĐXXST-HS ngày 04/6/2025, Quyết định hoãn phiên tòa số 93/2025/QĐST-HS ngày 24/6/2025 đối với bị cáo:

Vũ Hoàng A – Sinh năm: 1994

Nơi đăng ký nhân khẩu thường trú: 19B đường H, phường T, tỉnh H; nghề nghiệp: không; trình độ văn hóa: 11/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Vũ Văn Minh (đã chết) và bà Trần Hồng Lanh – sinh năm 1977;

Tiền án: 02

+ Bản án số 263/2012/HSST ngày 08/11/2012 của Tòa án nhân dân thành phố T và Bản án số 16/2013/HSPT ngày 21/01/2013 của Tòa án nhân dân tỉnh H xử phạt 07 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”. Chấp hành xong hình phạt tù ngày 22/02/2013 (Chưa nộp án phí bản án phúc thẩm)

+ Bản án số 19/2024/HSST ngày 24/01/2024 của Tòa án nhân dân thành phố T xử phạt 01 năm tù về tội “Trộm cắp tài sản”. Chấp hành xong hình phạt tù ngày 09/6/2024

Tiền sự: Không;

Nhân thân:

+ Bản án Hình sự sơ thẩm số 394/2013/HSST ngày 11/12/2013 của Tòa án nhân dân thành phố T xử phạt 18 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”. Chấp hành xong hình phạt tù ngày 15/02/2015.

Bị cáo bị tạm giam từ ngày 22/9/2024 tại Phân trại tạm giam khu vực T - Thuộc trại tạm giam công an tỉnh H.

Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

- *Bị hại:*

Bà Nguyễn Thị Ngọc T – sinh năm 1996

Địa chỉ: Số 11 đường B3, Khu đô thị VCN, phường T, tỉnh H

Vắng mặt

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:*

1/ Ông Huỳnh Trọng K – sinh năm 1976

Địa chỉ: 44 đường G, phường T, tỉnh H

Vắng mặt

2/ Ông Trần Phúc V – sinh năm 1991

Địa chỉ: Thôn B, xã T, tỉnh H

Vắng mặt

3/ Ông Lê Nguyên T – sinh năm 1993

Địa chỉ: Thôn L, xã T, tỉnh H

Vắng mặt

4/ Ông Ngô Quốc C – sinh năm 1995

Địa chỉ: Thôn L, phường T, tỉnh H

Vắng mặt

5/ Bà Phạm Thị Thu C – sinh năm 1981

Địa chỉ: 06 đường H, phường T, tỉnh H

Vắng mặt

6/ Ông Trần Đình H – sinh năm 1999

Địa chỉ: Thôn X, phường T, tỉnh H

. Vắng mặt

7/ Bà Nguyễn Thị Hải Y – sinh năm 1996

Địa chỉ: 63A đường K, phường N, tỉnh H

Vắng mặt

- *Người làm chứng:*

1/ Bà Nguyễn Thị Đ – sinh năm 1992

Địa chỉ: Thôn T, phường T, tỉnh H

Vắng mặt

2/ Ông Nguyễn Văn P

Địa chỉ: 63A đường K, phường N, tỉnh H

Vắng mặt

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Khoảng 02 giờ ngày 17/9/2024, Vũ Hoàng A sử dụng xe máy hiệu Wave, biển số 79N2-707.66 chở Hàng Minh H (sinh năm: 1986, nơi thường trú: Tổ 8, thôn M 2, xã L, tỉnh H) (theo lời trình bày của Hoàng A là bạn quen ngoài đường) mang theo 01 cây mỏ lết đi tìm tài sản sơ hở trộm cắp. Khi đi đến nhà B3.11 khu VCN, phường T, tỉnh H cả hai thấy bên trong dựng nhiều xe máy và xe đạp điện, Hoàng A ngồi trên xe máy cạnh giới còn Hiệp dùng mỏ lết phá khoá cửa cổng rồi đi vào trong dắt trộm xe máy hiệu Honda-SH125i, BKS 79N2-105.22 của bà Nguyễn Thị Ngọc T ra ngoài, H ngồi lên xe máy vừa trộm được còn Hoàng A lái xe máy hiệu Wave dùng chân đẩy xe của Hiệp rồi về gửi trước nhà của ông Ngô Quốc C địa chỉ: Thôn L, phường T, tỉnh H. Tại đây, Hoàng A gắn biển số 79N2-037.69 vào xe máy vừa trộm được còn biển số 79N2-105.22 thì Hoàng A ném đi. Sau đó, Hoàng A thuê thợ sửa khoá để thay ổ khoá. Đến sáng ngày 18/9/2024, Hoàng A thông qua Lê Nguyên T để bán xe máy vừa trộm được cho ông Trần Thúc V với giá 13.000.000 đồng, V đồng ý trả trước 10.000.000 đồng còn nợ lại 3.000.000 đồng. Do sợ bị phát hiện Hoàng A nhờ T đi giao dịch xe, T giao xe xong thì chuyển khoản cho Hoàng A số tiền 10.000.000 đồng qua tài khoản Vietcombank số 1049225832 tên Trần Đình H. Đến ngày 19/09/2024, V chuyển khoản qua Hoàng A thêm 1.000.000 đồng còn nợ 2.000.000 đồng. Số tiền bán xe máy Hoàng A cho C 500.000 đồng để cảm ơn do trước đó có để nhờ xe ở nhà C. Đến ngày 21/9/2024, Cơ quan Công an mời Vũ Hoàng A về trụ sở làm việc và tạm giữ xe máy hiệu Wave, gắn biển kiểm soát 79N2-707.66; xe máy hiệu Honda-SH125i, gắn biển kiểm soát 79N2-037.69. Tại Cơ quan điều tra, Hoàng A thừa nhận hành vi trộm cắp tài sản của mình như trên.

Tại Bản kết luận định giá tài sản số 1033/HĐĐGTS ngày 25/9/2024 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự thành phố T kết luận xe máy hiệu Honda-SH125i, BKS 79N2-105.22 có giá trị là 12.460.000 đồng.

Tại bản cáo trạng số 163/CT-VKSNT ngày 22/5/2025, Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 1 – KH đã truy tố ra trước Tòa án nhân dân thành phố Khu vực 1 – KH để xét xử đối với bị cáo Vũ Hoàng A về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại điểm g khoản 2 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 1 – KH giữ nguyên quyết định truy tố, đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng điểm g khoản 2 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Vũ Hoàng A từ 02 năm 06 tháng đến 03 năm tù về tội “Trộm cắp tài sản”; bị cáo Vũ Hoàng A phải chịu án phí theo quy định.

Trong lời nói sau cùng, bị cáo Vũ Hoàng A đã nhận thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật nên xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Về thủ tục tố tụng: Tòa án đã triệu tập hợp lệ nhưng tại phiên tòa, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án, người làm chứng vắng mặt. Xét việc vắng mặt của họ không ảnh hưởng đến việc xét xử vụ án nên Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vụ án theo quy định tại Điều 292 của Bộ Luật tố tụng Hình sự.

[3]. Về tội danh: Bị cáo Vũ Hoàng A đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Lời khai nhận của bị cáo phù hợp với lời khai của bị hại; các chứng cứ, tài liệu đã được thu thập có trong hồ sơ vụ án và được thẩm tra công khai tại phiên tòa, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Cáo trạng số 163/CT-VKSNT ngày 22/5/2025 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố T truy tố bị cáo Vũ Hoàng A về tội “*Trộm cắp tài sản*” theo điểm g khoản 2 Điều 173 Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội. Bị cáo đang có tiền án 07 tháng tù về tội “*Trộm cắp tài sản*” (Bản án số 16/2013/HSPT ngày 21/01/2013 của Tòa án nhân dân tỉnh H), chấp hành xong hình phạt tù ngày 22/02/2013 nhưng chưa đóng án phí phúc thẩm nên chưa được xóa án tích. Bị cáo bị áp dụng tình tiết tăng nặng “*Tái phạm*” tại bản án hình sự sơ thẩm số 19/2024/HSST ngày 24/01/2024 xử phạt 01 năm tù về hành vi “*Trộm cắp tài sản*”, bị cáo chấp hành xong hình phạt tù ngày 09/6/2024. Bị cáo chưa được xóa án tích lại tiếp tục phạm tội nên hành vi lần này của bị cáo là “*Tái phạm nguy hiểm*” theo điểm g khoản 2 Điều 173 Bộ luật hình sự.

[4]. Xét tính chất, mức độ nguy hiểm, hậu quả của hành vi: Hành vi của bị cáo Vũ Hoàng A là nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu của bị hại, làm ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự, trị an tại địa phương. Do đó, cần phải xử lý bị cáo thật nghiêm khắc, cách ly khỏi xã hội một thời gian mới đủ tác dụng răn đe, giáo dục bị cáo và phát huy hiệu quả phòng ngừa chung trong xã hội.

[5]. Tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: không có

Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Tại cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên áp dụng quy định tại

điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự, giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo, để bị cáo thấy được sự khoan hồng của pháp luật, an tâm cải tạo, tu dưỡng trở thành công dân có ích cho xã hội.

[6]. Về trách nhiệm dân sự: Bị hại bà Nguyễn Thị Ngọc T vắng mặt nhưng đã nhận lại tài sản và có lời khai không yêu cầu bị cáo bồi thường thiệt hại nên không xét.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án ông Trần Thúc V vắng mặt nhưng đã có lời khai không yêu cầu bồi thường nên không xét.

[7]. Đối với Hàng Minh H ngoài lời khai của bị cáo Vũ Hoàng A thì không có tài liệu chứng minh hành vi phạm tội của H, hiện tại H không có mặt tại địa phương. Cơ quan điều tra đã ra Quyết định truy tìm số 6428/QĐ-CSĐT-ĐHS ngày 10/10/2024 và ra Quyết định tách hành vi và tài liệu liên quan trong vụ án hình sự số 5168/QĐ-CSĐT-HS (Đ3) đối với Hiệp. Khi có căn cứ xử lý hình sự sẽ giải quyết theo quy định pháp luật.

Đối với Lê Nguyên T, Trần Thúc V, Ngô Quốc C do không biết nguồn gốc xe máy hiệu Honda – SH125i, gắn biển số 79N2-037.69 là tài sản do bị cáo Vũ Hoàng A trộm cắp mà có nên không có căn cứ để xử lý hình sự.

Đối với Trần Đình H khi cho Vũ Hoàng A mượn tài khoản ngân hàng Vietcombank, số 1049225832 không biết việc Hoàng A dùng tài khoản này để giao dịch mua bán tài sản trộm cắp nên không có căn cứ để xử lý hình sự.

[8]. Về xử lý vật chứng:

- Đối với xe máy hiệu Wave, số máy JA39E09G7526; số khung RLHJA3919KY11111R, gắn biển kiểm soát 79N2-707.66, qua xác minh chủ xe là bà Nguyễn Thị Hải Y. Chưa có lời khai bà Y do bà Y không có mặt tại địa phương. Giao cho Công an tỉnh H để Công an tỉnh H ra thông báo tìm kiếm chủ sở hữu và xử lý theo quy định của pháp luật.

- Đối với điện thoại di động hiệu Vivo Y22, dung lượng 128GB, kiểu máy V2206, số seri 10AC8A154D000H8 (thu giữ của Vũ Hoàng A). Bị cáo đã dùng chiếc điện thoại này để liên lạc bán xe máy trộm cắp được nên tịch thu sung ngân sách Nhà nước theo điểm a khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng Hình sự

- Đối với biển số 79N2-037.69, Cơ quan điều tra đã xác minh, xác định là của bà Phạm Thị Thu C nhưng bà C xác nhận vẫn đang sử dụng xe máy gắn biển số trên nên tịch thu tiêu huỷ theo điểm a khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng Hình sự.

Vật chứng trên được giao nhận theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 24/6/2025 giữa Cơ quan cảnh sát điều tra công an tỉnh H và Chi cục thi hành án dân sự thành phố T

[9]. Về án phí: Bị cáo Vũ Hoàng A phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm g khoản 2 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Vũ Hoàng A 2 **(hai) năm 08 (tám) tháng tù** về tội “Trộm cắp tài sản”; thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày 22/9/2024.

- Về trách nhiệm dân sự: Bị hại bà Nguyễn Thị Ngọc T vắng mặt nhưng đã nhận lại tài sản và có lời khai không yêu cầu bị cáo bồi thường thiệt hại nên không xét.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án ông Trần Thúc V vắng mặt nhưng đã có lời khai không yêu cầu bồi thường nên không xét.

Đề nghị Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an tỉnh H tiếp tục điều tra, xác minh: Đối với đối tượng tên Hàng Minh H là người cùng Vũ Hoàng A trộm cắp tài sản. Đề nghị xem xét xử lý trách nhiệm hình sự, nếu có đủ căn cứ.

Đối với Lê Nguyên T, Trần Thúc V, Ngô Quốc C do không biết nguồn gốc xe máy hiệu Honda – SH125i, gắn biển số 79N2-037.69 là tài sản do bị can Vũ Hoàng A trộm cắp mà có nên không có căn cứ để xử lý hình sự.

Đối với Trần Đình H khi cho Vũ Hoàng A mượn tài khoản ngân hàng Vietcombank, số 1049225832 không biết việc Hoàng A dùng tài khoản này để giao dịch mua bán tài sản trộm cắp nên không có căn cứ để xử lý hình sự.

- Về xử lý vật chứng:

+ Đối với xe máy hiệu Wave, số máy JA39E09G7526; số khung RLHJA3919KY11111R, gắn biển kiểm soát 79N2-707.66. Giao cho Công an tỉnh H để Công an tỉnh H ra thông báo tìm kiếm chủ sở hữu và xử lý theo quy định của pháp luật.

+ Tịch thu sung ngân sách Nhà nước đối với điện thoại di động hiệu Vivo Y22, dung lượng 128GB, kiểu máy V2206, số seri 10AC8A154D000H8 theo điểm a khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng Hình sự.

+ Tịch thu tiêu hủy biển số 79N2-037.69, theo điểm a khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng Hình sự.

Vật chứng trên được giao nhận theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 24/6/2025 giữa Cơ quan cảnh sát điều tra công an tỉnh H và Chi cục thi hành án dân sự thành phố T

- Về án phí: Áp dụng Điều 136 Bộ Luật Tố tụng hình sự năm 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án; buộc bị cáo Vũ Hoàng A phải nộp 200.000 đồng (*Hai trăm nghìn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm.

- Về quyền kháng cáo: Bị cáo có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- VKSND Khu vực I – KH;
- VKSND tỉnh H;
- Bị cáo;
- Các đương sự;
- Phòng hồ sơ nghiệp vụ Công an tỉnh H;
- TAND tỉnh H;
- Thi hành án Dân sự tỉnh H;
- Lưu án văn, hồ sơ;

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán-Chủ tọa phiên tòa

Đào Dương Thị Phương Dung